

Bản án số: 10 /2021/DS - ST

Ngày 10/11/2021

V/v “trAh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ksor H’Đuen

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Rmah Ết

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST-DS ngày 01/6/2021, về việc: “*TrAh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST - DS ngày 13 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-DS ngày 30/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1948 và Đinh X A, sinh năm 1947

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn Y, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1960 và ông Nguyễn Viết X (Nguyễn Văn X), sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Ông Y có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Viết X vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai các biên bản không tiến hành hòa giải được, nguY đơn trình bày:

Ngày 23/4/2018, bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Văn X có vay số tiền của bà T ông A là 35.000.000 đồng hẹn tháng 6 năm 2018 sẽ trả toàn bộ số tiền.

Đến hạn trả nợ, bà T ông A nhiều lần đòi bà H ông X trả số tiền nợ nhưng bà H ông X không chịu trả, bà H ông X thường đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về địa phương nên gây khó khăn cho việc yêu cầu trả nợ. Bà H ông A yêu cầu Tòa án giải

quyết buộc bà H ông X phải trả cho ông bà số tiền gốc là 35.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Viết X: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật thể hiện việc bà T ông A khởi kiện yêu cầu trả số nợ 35.000.000 đồng, nhưng bà H ông X luôn vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T ông A.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ, tham gia các phiên hòa giải. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục, các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tranh tụng tại phiên tòa được bảo đảm thực hiện.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T ông A, xử buộc bà H ông X phải trả số tiền 35.000.000 đồng cho bà T ông A.

Buộc bà H ông X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quá trình tố tụng:* Đây là loại việc tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS bà Trịnh Thị H ông Nguyễn Viết X là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã C, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Viết X đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn bà H ông X.

[2] *Về nội dung yêu cầu thấy rằng:*

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng vay tiền ngày 23/4/2018 giữa bà Đỗ Thị T ông Đình X A và bà Trịnh Thị H ông Nguyễn Văn X là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, không lãi suất, vay từ ngày 23/4/2018 đến hết tháng 6 năm 2018 sẽ thanh toán khoản nợ. Việc giao kết hợp đồng là trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

Khi đến hạn trả bà T ông A đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà H ông X không trả, thời giA gần đây bà H ông X thường đi làm ăn xa, ít khi về nhà nên gây khó khăn cho việc yêu cầu trả nợ. Bà T ông A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H ông X phải trả cho ông bà số tiền nợ là 35.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà T ông A là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguY đơn được chấp nhận nên nguY đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà H ông X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 235, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 116, 463, 466, 470, 688 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T, ông Đinh X A.

Buộc bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Viết X (Nguyễn Văn X) phải trả cho bà Đỗ Thị T, ông Đinh X A số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giA chậm trả, được quy định theo Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc bị đơn bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Viết X (Nguyễn Văn X) phải nộp 1.750. 000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận

- VKSND huyện Phú Thiện
- THA DS huyện Phú Thiện
- TAD tỉnh
- Các đương sự
- Lưu HS, AV.

(Đã ký)

Ksor H'Duen

